

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2026.

V/v kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Lan – Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm

2. Ông Nguyễn Thái Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An.

Viện kiểm sát Khu vực 1 –Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 382/2026/TLST - HNGĐ ngày 11/11/2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXX-ST ngày 23/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N** – sinh năm 1991. CCCD: 040191013754.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **K, H, phường T, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Lưu Anh T** – sinh năm 1982. CCCD: 040082029479.

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối 19, **H, phường T, tỉnh Nghệ An** Vắng mặt lần 2 không có lý do.

Nơi ở hiện nay: Xuất cảnh ngày 04/10/2022 tại **sân bay Quốc tế N**- chưa có thông tin nhập cảnh; không có thông tin đi nước nào.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2025, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Phạm Thị N** trình bày:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị và anh **Lưu Anh T** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2015 tại **UBND Phường H, TP V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An)**. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến

tháng 10/ 2022, anh **T** đi xuất khẩu lao động tại nhật bản, hai năm đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh **Lưu Anh T** thường ghen tuông và anh **T** đã có những tin nhắn cũng như các cuộc điện thoại xúc phạm chị, đến tháng 4/2025 anh **T** đã cắt đứt mọi liên lạc với chị từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị **Phạm Thị N** làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Lưu Anh T**.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung:

2.1. Cháu **Lưu Gia T1**, sinh ngày 19/12/2015.

Hiện tại cháu đang ở cùng chị và chị **N** có nguyện vọng sau ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Lưu Gia T1**. Không yêu cầu anh **Lưu Anh T** cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ: Chúng tôi không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh **L** anh **T**, Qua xác minh tại địa phương cũng như tại **C** **Lưu Anh T** không có mặt tại địa phương và đã xuất cảnh hiện anh **Lưu Anh T** ở đâu không rõ địa chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị **Phạm Thị N** được ly hôn anh **Lưu Anh T**; giao cháu **Lưu Gia T1** cho chị **Phạm Thị N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Lưu Anh T**. Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị **Phạm Thị N** có đơn yêu cầu ly hôn với anh **Lưu Anh T**, **Anh T** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **phường T, tỉnh Nghệ An** và đã xuất cảnh ngày 4/10/2022 tại **san bay quốc tế N1**; chưa nhập cảnh về Việt Nam; không rõ thông tin đi nước nào. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị **Phạm Thị N** là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh **Lưu Anh T** không có mặt tại địa phương, hiện anh **Lưu Anh T** ở đâu không rõ địa chỉ. Anh không tham gia phiên họp và hòa giải do vậy không tiến hành

phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ hai anh **Lưu Anh T** vắng mặt không có lý do. Do vậy hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án theo quy định pháp luật(Điều 227; 228 BLTTDS; Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP, ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Phạm Thị N** và anh **Lưu Anh T**, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2015 tại **UBND phường H, TP V, tỉnh Nghệ An(nay là phường T, tỉnh Nghệ An)**). Do vậy giữa chị **Phạm Thị N** và **Lưu Anh T** đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian, năm 2022 anh **Lưu Anh T** đi xuất khẩu lao động tại nhật bản, sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **Lưu Anh T** ghen tuông chị **N** và vợ chồng đã không liên lạc với nhau từ tháng 4/2025 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống không quan tâm nhau và đã sống xa nhau đã lâu, Cuộc sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị **Phạm Thị N** làm đơn xin được ly hôn anh **Lưu Anh T** là có căn cứ nghĩ chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị **Phạm Thị N** và anh **Lưu Anh T** có một con chung, cháu **Lưu Gia T1**, sinh ngày 19/12/12015; kể từ khi anh **Lưu Anh T** đi xuất khẩu cho đến nay cháu **T1** sống cùng chị **N** và hiện tại **Anh T** không rõ địa chỉ. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị **N** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Gia T1**. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Lưu Anh T**.

2.3. Tài sản chung và khoản nợ: Chị **Phạm Thị N** không yêu cầu. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị **Phạm Thị N** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 04/2017/NQ –HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị N** được ly hôn anh **Lưu Anh T**.

2. Về con chung: Giao cháu **Lưu Gia T1**, sinh ngày 19/12/2015 cho chị **Phạm Thị N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Lưu Anh T**.

Anh **Lưu Anh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị **Phạm Thị N** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Lưu Anh T** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh **Lưu Anh T** không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị **Phạm Thị N** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị **Phạm Thị N** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Số 0002510 ngày 10/11/2025. Chị **Phạm Thị N** đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 –Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P.Thành Vinh, Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HOÀNG THẾ LAN